Phụ lục 22
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ SƠN KIÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 48, 49, 50 Phụ lục 22 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL22 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	48	Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa	330	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
2	49	Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa	264	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**HỦY BỎ**			
1	50	Các tuyến đường còn lại		Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL22 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường, vị trí	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
I	**I**	**Nam Quốc lộ 80 (phía ra biển)**			
1			Đất rừng sản xuất	18	Bổ sung
II	**II**	**Khu vực Bắc Quốc lộ 80: (Phía An Giang)**			
1			Đất rừng sản xuất	16	Bổ sung